

Số: 12485/BTC-HTQT
V/v Thuế suất thuế NK lớp xe từ Hàn
Quốc sau khi ký Hiệp định VKFTA

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH Lớp KUMHO Việt Nam

Phúc đáp công văn số 15.15/KTV ngày 14/7/2015 của Quý Công ty liên quan đến thuế suất thuế nhập khẩu lớp xe loại sử dụng cho ô tô con (mã HS 4011.10.00) trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Liên quan đến câu hỏi: “Vì sao hàng lớp xe không được đề cập đến trong VKFTA?”:

Mặt hàng lớp xe ô tô con mã 4011.10.00 đã được cam kết trong Hiệp định VKFTA, tại trang số 8 của phần A, Phụ lục 2-A “Tariff Schedule of VIETNAM” (“Lộ trình Thuế quan của Việt Nam”). Theo đó, Việt Nam cam kết duy trì thuế suất ở mức 25%.

2. Liên quan đến câu hỏi “Vì sao có sự chênh lệch thuế suất giữa các FTA và có thể điều chỉnh mức thuế suất thuế NK lớp xe từ Hàn Quốc hay không?”:

Trong khuôn khổ từng Hiệp định Thương mại tự do (FTA), mức thuế suất nhập khẩu của từng mặt hàng sau khi ký kết FTA là kết quả của quá trình đàm phán giữa các bên dựa trên nguyên tắc cân bằng lợi ích, phù hợp với quan tâm và lợi ích thương mại giữa các bên và do tính đặc thù của từng đối tác, diễn ra trong bối cảnh đàm phán khác nhau. Do đó có sự khác nhau về thuế suất nhập khẩu của mỗi mặt hàng trong từng khuôn khổ FTA.

Theo quy định tại Luật Thuế Xuất Nhập khẩu (Luật số 45/2005/QH11), tại Điều 12 (Thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất), căn cứ vào Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban

hành, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với từng mặt hàng theo thủ tục do Chính phủ quy định, bảo đảm các nguyên tắc như: a) Phù hợp với danh mục nhóm hàng chịu thuế và trong phạm vi khung thuế suất do Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành; b) Góp phần bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước và bình ổn thị trường; c) Bảo hộ sản xuất trong nước có chọn lọc, có điều kiện, có thời hạn phù hợp với điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Ngoài ra, theo quy định của Luật ban hành VBQPPL, yêu cầu về quy trình thủ tục ban hành VBQPPL (dưới dạng Thông tư) được quy định tại Điều 101-Soạn thảo Thông tư, trong trường hợp có yêu cầu sửa đổi thuế suất nhập khẩu, Bộ Tài chính sẽ là cơ quan chủ trì, lấy ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản... và có thể phải xem xét, cân nhắc thỏa đáng các yếu tố liên quan khác như: việc sản xuất kinh doanh mặt hàng này trong nước, tỷ trọng nhu cầu/khả năng sản xuất trong nước, khả năng NK (Kim ngạch NK, nguồn NK, tiềm năng và giá NK...), ý kiến Hiệp hội ngành hàng và các Doanh nghiệp liên quan.

Nếu Quý Công ty cần thêm các thông tin liên quan đến việc thực hiện Hiệp định VKFTA, Quý Công ty có thể liên hệ với Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ Tài chính (điện thoại 2220.2828/ máy lẻ: 7030, fax: 22208109) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Vụ CST, TCHQ;
- Lưu: VT, HTQT (6)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Phạm Tuấn Anh